

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Lâm Thị Hương
Ngày soạn: 24/12/2025
Lớp dạy: 11/4, 11/11, 11/13
Thời gian thực hiện: Tuần 17

ÔN TẬP CUỐI KÌ I

Môn: Tin học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bài 6: Lưu trữ và chia sẻ tập tin trên Internet
- Bài 9: Giao tiếp An toàn trên Internet
- Bài 10: Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí
- Bài 11: Cơ sở dữ liệu
- Bài 12: Hệ QTCSDL và hệ CSDL
- Bài 13: CSDL Quan hệ
- Bài 14: SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra
- Hệ thống lại các nội dung chính trong các bài đã học

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

- Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập để trở thành người công dân có trí thức trong thời đại công nghệ số.
- Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.
- Thành thạo kĩ năng thực hành với các chức năng cơ bản và nâng cao khi tham gia vào mạng máy tính

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 11

III. MA TRẬN ĐỀ

SỞ GD&ĐT TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIN HỌC, LỚP: 11 - ICT-THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ Đúng - Sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 6: Lưu trữ và chia sẻ tập tin trên Internet	3 (1,2,4)	1 (3)								3	1		10 (1.0đ)
2	Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 9: Giao tiếp an toàn trên Internet	2 (5,6)									2			5 (0.5)
3	Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 10: Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí	2 (7,8)			1 (1a)	1 (1b)	2 (1cd)				3	1	2	15 (1.5đ)
		Bài 11: Cơ sở dữ liệu	1 (10)	3 (9,11, 12)								1	3		10 (1.0đ)
		Bài 12: Hệ QTCSDL và hệ CSDL				1 (2a)	1 (2b)	2 (2cd)	4 (ES1)			5	1	2	20 (1.0đ)
		Bài 13: CSDL Quan hệ				1 (3a)	1 (3b)	2 (3cd)		4 (ES2)		1	5	2	20 (2.0đ)
		Bài 14: SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc				1 (4a)	1 (4b)	2 (4cd)			4 (ES3)	1	1	6	20 (2.0đ)
Tổng số lệnh hỏi			8	4		4	4	8	4	4	4	16	12	12	40
Tổng số điểm			1.0	2.0		1.0	1.0	2.0	1.0	1.0	1.0	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

IV. Ôn tập

I. Trắc nghiệm 4 phương án lựa chọn: (12 câu -3 điểm)

BÀI 6

- Ổ đĩa trực tuyến là gì? Các tính năng của ổ đĩa trực tuyến?
- Biết một số dịch vụ lưu trữ đám mây là ổ đĩa trực tuyến? Mỗi dịch vụ đó là của nhà cung cấp nào, dung lượng miễn phí ban đầu được cung cấp là bao nhiêu?
- Mức độ truy cập nào cho phép người được chia sẻ có quyền chỉ xem/ quyền được xem và nhận xét/ quyền xem, nhận xét và thực hiện mọi thao tác với tệp và thư mục?

BÀI 9

- Có mấy nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số? Đó là nguyên tắc gì?
- Có mấy quy tắc ứng xử trong môi trường số Đó là nguyên tắc gì? Nội dung của từng quy tắc?

BÀI 10

- Thao tác cập nhật dữ liệu, truy xuất dữ liệu, khai thác thông tin gồm có các công việc gì?

BÀI 11

- Lưu trữ dữ liệu thế nào là khoa học? Tìm hiểu về sự phụ thuộc giữa phần mềm và dữ liệu?
- Khái niệm CSDL?
- CSDL có các thuộc tính cơ bản nào? Nội dung của từng thuộc tính?

II. Trắc nghiệm đúng/sai: (4 câu -4 điểm)

BÀI 10

Câu 1. Quản lí điểm học sinh cuối học kì

Cuối học kì I, giáo viên chủ nhiệm lớp 11A1 làm việc với phần mềm quản lí nhà trường.

- a) Giáo viên mở hồ sơ của học sinh ‘Trần Minh H’, sửa điểm trung bình môn Vật lí từ 4,8 thành 5,3 theo điểm thi lại. → Công việc trên là “cập nhật dữ liệu”.
- b) Giáo viên nhập mã lớp 11A1 và yêu cầu phần mềm hiển thị toàn bộ danh sách học sinh của lớp kèm điểm tổng kết. → Công việc trên là “truy xuất dữ liệu”.
- c) Giáo viên lọc ra những học sinh có điểm thi môn vật lí từ 8,0 trở lên. → Công việc trên là “khai thác thông tin”.
- d) Giáo viên gõ từng điểm số từ bài kiểm tra viết trên giấy vào phần mềm quản lí.
→ Công việc trên là “thu thập dữ liệu tự động”.

Câu 2. Quản lí mượn – trả sách tại thư viện

Trong giờ ra chơi, thủ thư xử lí các yêu cầu tại thư viện trường.

- a) Khi học sinh Nguyễn Văn B trả sách, thủ thư mở hồ sơ mượn sách và nhập ngày trả là 10/3.
→ Công việc trên là “cập nhật dữ liệu”.
- b) Thủ thư nhập điều kiện “chưa trả sách” và yêu cầu hệ thống hiển thị danh sách học sinh đang mượn sách. → Công việc trên là “truy xuất dữ liệu”.
- c) Cuối tháng, thủ thư dựa vào số lượt mượn để xác định 5 đầu sách được mượn nhiều nhất.
→ Công việc trên là “khai thác thông tin”.
- d) Học sinh ghi thông tin mượn sách vào phiếu giấy, sau đó thủ thư nhập lại toàn bộ thông tin vào máy tính. → Công việc trên là “thu thập dữ liệu tự động”.

Câu 3. Quản lí nhân sự và chấm công

Doanh nghiệp sử dụng phần mềm để quản lí nhân sự.

- a) Sau quyết định tăng lương, nhân viên phòng nhân sự mở hồ sơ từng nhân viên và sửa mức lương cũ thành mức lương mới. → Công việc trên là “cập nhật dữ liệu”.
- b) Trưởng phòng nhập tên phòng ban và yêu cầu hệ thống hiển thị danh sách nhân viên thuộc phòng đó. → Công việc trên là “truy xuất dữ liệu”.
- c) Ban giám đốc tổng hợp mức lương của toàn bộ nhân viên theo từng phòng để xác định phòng có tổng quỹ lương cao nhất. → Công việc trên là “khai thác thông tin”.
- d) Nhân viên đặt vân tay lên máy chấm công, hệ thống tự động ghi nhận thời gian vào làm và lưu vào phần mềm. → Công việc trên là “thu thập dữ liệu thủ công”.

BÀI 12

Câu 4: Phân loại hệ CSDL (Tập trung & Phân tán)

Một ngân hàng có nhiều chi nhánh. Dữ liệu tài khoản của khách hàng tại mỗi chi nhánh được lưu trữ tại máy chủ riêng của chi nhánh đó, nhưng tất cả được quản lí thống nhất bởi một Hệ quản trị CSDL trung tâm để đảm bảo khách hàng có thể rút tiền ở bất kỳ cây ATM nào trên toàn quốc.

- a) Mô hình lưu trữ dữ liệu tại nhiều máy chủ chi nhánh khác nhau như trên được gọi là CSDL tập trung.
- b) Việc khách hàng rút tiền tại ATM và số dư tài khoản được cập nhật ngay lập tức thể hiện chức năng cập nhật và kiểm soát giao dịch của Hệ QTCSDL.
- c) Hệ quản trị CSDL trung tâm đóng vai trò giúp người dùng nhìn thấy toàn bộ dữ liệu như một thể thống nhất, dù thực tế chúng được lưu ở nhiều nơi.
- d) Nếu một máy chủ chi nhánh gặp sự cố, toàn bộ hệ thống ngân hàng trên toàn quốc sẽ phải ngừng hoạt động ngay lập tức.

Câu 5: Phân loại hệ CSDL (Tập trung & Phân tán)

Một công ty bảo hiểm lưu trữ toàn bộ hồ sơ khách hàng tại một trung tâm dữ liệu duy nhất ở Hà Nội. Các chi nhánh tại Đà Nẵng và TP.HCM truy cập vào dữ liệu này thông qua mạng Internet để làm việc.

- a) Việc lưu trữ toàn bộ dữ liệu tại một địa điểm duy nhất như trên là mô hình CSDL tập trung.

- b)** Nếu đường truyền mạng giữa chi nhánh và trung tâm dữ liệu bị ngắt, các chi nhánh vẫn có thể thực hiện các thao tác cập nhật dữ liệu bình thường.
- c)** Mô hình tập trung giúp người quản trị dễ dàng đảm bảo tính nhất quán và an toàn dữ liệu hơn so với mô hình phân tán.
- d)** Hệ CSDL tập trung chỉ cho phép tối đa một người dùng truy cập tại một thời điểm để tránh mâu thuẫn dữ liệu.

Câu 6: *Nhóm chức năng Định nghĩa và Cập nhật dữ liệu*

Trong hệ thống quản lý thư viện, người quản trị thực hiện khai báo bảng SACH gồm các trường (MaSach, TenSach) và sau đó nhân viên thực hiện nhập thêm 100 cuốn sách mới nhập kho vào hệ thống.

- a)** Việc xác định tên bảng, tên các trường và kiểu dữ liệu cho từng trường thuộc chức năng định nghĩa dữ liệu của Hệ QTCSDL.
- b)** Hệ QTCSDL cung cấp ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL) để người dùng có thể thực hiện việc thêm hoặc xóa các bản ghi dữ liệu cụ thể.
- c)** Thao tác nhân viên nhập thêm 100 cuốn sách mới vào hệ thống được coi là chức năng cập nhật dữ liệu.
- d)** Chức năng định nghĩa dữ liệu chỉ được thực hiện một lần duy nhất khi cài đặt phần mềm và không bao giờ được phép thay đổi về sau.

Câu 7: *Kiểm soát truy cập và Phân quyền*

Một hệ thống quản lý ngân hàng quy định: Nhân viên giao dịch được xem số dư và thực hiện chuyển tiền; Kiểm soát viên được quyền phê duyệt các giao dịch lớn; Khách hàng chỉ được xem thông tin tài khoản của chính mình qua ứng dụng.

- a)** Việc thiết lập các quyền hạn khác nhau cho từng nhóm người dùng như trên là chức năng bảo mật, an toàn CSDL.
- b)** Hệ QTCSDL thực hiện bảo mật bằng cách yêu cầu xác thực người dùng (như mật khẩu, vân tay) trước khi cho phép khai thác dữ liệu.
- c)** Một khi người dùng đã đăng nhập vào hệ thống thành công, Hệ QTCSDL sẽ mặc định cấp quyền cho họ sửa đổi mọi dữ liệu để thuận tiện cho công việc.
- d)** Chức năng bảo mật của Hệ QTCSDL chỉ có tác dụng ngăn chặn các cuộc tấn công từ hacker bên ngoài, không quản lý được các sai sót do người dùng nội bộ gây ra.

Câu 8: *An toàn, Sao lưu và Phục hồi dữ liệu*

Một trung tâm dữ liệu gặp sự cố chập điện khiến máy chủ bị tắt đột ngột khi đang ghi dữ liệu. Sau khi khắc phục sự cố, quản trị viên sử dụng các công cụ của Hệ QTCSDL để đưa dữ liệu về trạng thái ổn định gần nhất.

- a)** Chức năng an toàn dữ liệu đảm bảo rằng các giao dịch đang thực hiện dở dang sẽ được hệ thống xử lý để tránh làm dữ liệu bị mâu thuẫn.
- b)** Việc sao lưu (Backup) dữ liệu dự phòng định kỳ là một chức năng quan trọng của Hệ QTCSDL nhằm phòng chống mất mát dữ liệu do hỏng hóc phần cứng.
- c)** Hệ QTCSDL có khả năng tự động phục hồi hoàn toàn dữ liệu đã bị người dùng xóa nhầm mà không cần bất kỳ bản sao lưu dự phòng nào trước đó.
- d)** Tính an toàn dữ liệu của Hệ QTCSDL đảm bảo rằng dữ liệu sẽ luôn tồn tại vĩnh viễn và không bao giờ bị hỏng dù thiết bị lưu trữ vật lý bị phá hủy hoàn toàn.

BÀI 13

Câu 9. Chị của bạn Ngọc học kinh tế ra trường chưa xin được việc nên mở một cửa hàng tạp hóa. Để hỗ trợ chị, Ngọc muốn thiết lập một cơ sở dữ liệu quản lý cửa hàng tạp hóa gồm hai bảng:

Bảng MẶT HÀNG: Mã hàng, Tên hàng, Đơn vị tính, Đơn giá.

Bảng BÁN HÀNG: Stt, Mã hàng, Số lượng bán, Ngày bán.

Ngọc đưa ra một số ý kiến:

- Kiểu dữ liệu của trường Mã hàng bắt buộc phải là kiểu số.
- Bảng BÁN HÀNG gồm 3 thuộc tính là Mã hàng, Số lượng bán, Ngày bán.
- Khóa chính của bảng MẶT HÀNG là trường Mã hàng.
- Nếu liên kết bảng MẶT HÀNG với bảng BÁN HÀNG theo trường Mã hàng thì có thể thống kê được Tên hàng và số lượng hàng bán ra trong một ngày.

Câu 10: Trong giờ thực hành tin học ở trường THPT A, một học sinh thiết kế một cơ sở dữ liệu quản lý điểm học sinh gồm các bảng có cấu trúc như sau:

Bảng HỌC SINH gồm các trường: Mã định danh, Họ tên, Ngày sinh, Giới tính, Địa chỉ, Mã lớp.

Bảng LỚP gồm các trường: Mã lớp, Tên lớp, Giáo viên chủ nhiệm.

Bảng ĐIỂM TỔNG KẾT gồm các trường: Mã định danh, TB Toán, TB Ngữ văn, TB Tiếng Anh, TB Sử, TB Tin, TB CNNN, TB GDKT – PL.

Một số bạn học sinh đưa ra các phát biểu sau:

- Trong bảng HỌC SINH, chọn kiểu dữ liệu cho trường Ngày sinh là kiểu dữ liệu số.
- Trong bảng LỚP chọn trường Mã lớp làm khóa chính.
- Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng như sau:

Bảng LỚP liên kết với bảng HỌC SINH thông qua trường Mã lớp.

Bảng HỌC SINH liên kết với bảng ĐIỂM TỔNG KẾT thông qua trường Mã định danh.

- Để thống kê số lượng học sinh đạt điểm trung bình tất cả các môn đều trên 8.0 thì phải sử dụng cả ba bảng trên.

Câu 11. Cơ sở dữ liệu quản lý việc mượn – trả sách của thư viện một trường THPT có tên là QL_THUVIEN, gồm có 3 bảng sau:

- Bảng HOC_SINH (MaHS, HoTen, NgaySinh, Lop, NamHoc) lưu thông tin về học sinh, gồm: Mã học sinh, họ tên, ngày sinh, lớp, năm học.

- Bảng SACH (MaSach, TenSach, TacGia, NhaXuatBan, SoTrang) lưu thông tin về các cuốn sách có trong thư viện, gồm: Mã sách, tên sách, tác giả, nhà xuất bản, số trang.

- Bảng MUON_TRA (MaHS, MaSach, NgayMuon, NgayTra) lưu thông tin về các hoạt động mượn sách. Trong trường hợp người đọc làm mất sách phải đền bù gấp 2 lần giá sách.

Một số bạn học sinh đưa ra các phát biểu sau:

a) Khóa chính của bảng HOC_SINH là trường Hoten.

b) Để ghi nhận một hoạt động trả sách từ một học sinh, ta cần nhập thông tin NgayTra vào bảng MUON_TRA.

c) Để nhập một cuốn sách mới mà thư viện mới mua về ta cần nhập thông tin vào bảng SACH.

d) Để lưu trữ thông tin giải quyết trường hợp người mượn làm mất sách, có thể thêm cột GiaTien vào bảng MUON_TRA.

Câu 12. Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi có một cơ sở dữ liệu có tên THUVIEN dùng để quản lý việc mượn trả sách của trường. Cơ sở dữ liệu gồm 3 bảng với cấu trúc như sau:

- BANDOC (MaHocSinh, HoTen, NgaySinh, GioiTinh, Lop, NamHoc)
- SACH (MaSach, TenSach, SanCo, SoTrang, TacGia)
- MUONTRA (MaHocSinh, MaSach, NgayMuon, NgayTra)

Trong đó: bảng BANDOC lưu các thông tin về bạn đọc (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, giới tính, lớp, năm học), bảng SACH lưu các thông tin về các cuốn sách thư viện (mã sách, tên sách, sẵn có, số trang, tác giả), bảng MUONTRA lưu các thông tin về học sinh mượn/trả sách (mã học sinh, mã sách, ngày mượn, ngày trả).

Một số bạn học sinh đưa ra các ý kiến về hệ cơ sở dữ liệu trên như sau:

- Khóa chính của bảng BANDOC là trường MaHocSinh.
- Hai bảng BANDOC và MUONTRA có quan hệ với nhau.
- Để biết thông tin bạn “Nguyễn Văn An” mượn những quyển sách nào của thư viện, ta cần truy xuất dữ liệu từ 3 bảng trên.
- Nhà trường yêu cầu bổ sung thông tin về thuộc tính “TÌNH TRẠNG” cuốn sách trước và sau mượn cần thay đổi cấu trúc của bảng MUONTRA.

BÀI 14

CÂU 13. CSDL quản lý học sinh – lớp học

Cho CSDL gồm các bảng:

HOCSINH
 MaHS HoTen MaLop
 HS01 Nguyễn An L01
 HS02 Trần Bình L01
 HS03 Lê Chi L02
 HS04 Phạm Dũng L02

LOP
 MaLop TenLop
 L01 11A1
 L02 11A2

- a) Bạn ‘Trần Bình’ học lớp 11A2.
 b) Thuộc tính MaLop trong bảng HOCSINH là khóa ngoài.
 c) Để tạo bảng HOCSINH, viết câu lệnh SQL sau:
 CREATE TABLE HOCSINH (MaHS char(4), HoTen varchar(40), MaLop char(3));
 d) Chỉ cần xem bảng HOCSINH là có thể biết tên lớp (TenLop) của từng học sinh.

CÂU 14. CSDL quản lý điểm học sinh

Cho CSDL gồm các bảng:

HOCSINH
 MaHS HoTen
 HS01 Nguyễn An
 HS02 Trần Bình
 HS03 Lê Chi

DIEM
 MaHS MonHoc Diem
 HS01 Toán 8.5
 HS01 Lý 7.0
 HS02 Toán 6.5
 HS03 Toán 9.0

- a) Một học sinh có thể có nhiều bản ghi trong bảng DIEM.
 b) Trong bảng DIEM, thuộc tính MaHS là khóa chính.
 c)

INSERT INTO DIEM VALUES ('HS02','Lý',7.5);

→ Câu lệnh trên ghi đè điểm Toán của học sinh HS02.

- d) Để tạo bảng DIEM, viết câu lệnh SQL sau:

CREATE TABLE DIEM (MaHS char(4), MonHoc varchar(20), Diem int);

CÂU 15. CSDL quản lý giáo viên – phân công

Cho CSDL gồm các bảng:

GIAOVIEN
 MaGV TenGV
 GV01 Thầy An
 GV02 Cô Bình

PHANCONG
 MaGV MonHoc Lop
 GV01 Toán 11A1
 GV01 Toán 11A2
 GV02 Lý 11A1

- a) Môn Lý lớp 11A1 là cô Bình dạy.
 b) Thuộc tính MaGV là thuộc tính chung để liên kết hai bảng.
 c)

UPDATE PHANCONG SET Lop = '11A3' WHERE MaGV = 'GV01' AND Lop = '11A2';

→ Câu lệnh trên làm thay đổi môn dạy của giáo viên GV01.

- d) Để thêm dữ liệu 'GV02','Lý','11A2' cho bảng PHANCONG, ta viết câu lệnh SQL sau:
 INSERT INTO PHANCONG VALUES ('GV02','Lý','11A2');

CÂU 16. CSDL quản lý bán hàng

Cho CSDL gồm các bảng:

SANPHAM

MaSP TenSP

SP01 Bút

SP02 Vở

SP03 Thước

CHITIET_HD

MaHD MaSP SoLuong

HD01 SP01 10

HD01 SP02 5

HD02 SP03 7

a) Hai bảng SANPHAM và CHITIET_HD liên kết với nhau thông qua MaSP.

b) Bảng CHITIET_HD cho biết nội dung từng hóa đơn bán hàng.

c)

INSERT INTO CHITIET_HD VALUES ('HD02','SP01',3);

→ Câu lệnh trên làm thay đổi số lượng SP01 trong hóa đơn HD01.

d) Để sửa TenSP của MaSP = 'SP01' thành 'Sach', ta viết câu lệnh SQL sau:

UPDATE SANPHAM SET TenSP= 'Sach' WHERE MaSP = 'SP01';

III. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1: BÀI 12

1. Hệ CSDL gồm các thành phần nào? Thế nào là hệ CSDL tập trung, hệ CSDL phân tán?

2. Hệ QTCSDL là gì? Nhóm chức năng định nghĩa dữ liệu của Hệ QTCSDL cho phép người dùng thực hiện thao tác gì?

3. Nhóm chức năng cập nhật và truy xuất dữ liệu và nhóm chức năng bảo mật, an toàn CSDL có đặc điểm gì?

Câu 2: BÀI 13

4. Cho CSDL âm nhạc có 4 bảng sau:

Nhạc sĩ		Ca sĩ		Bản nhạc			Bản thu âm	
Aid	TenNS	Sid	TenCS	Mid	Aid	TenBN	Mid	Sid
1	Đỗ Nhuận	TK	Trần Khánh	0001	1	Du kích sông Thao	0001	TK
2	Văn Cao	LD	Lê Dung	0002	2	Trường ca sông Lô	0001	LD
3	Hoàng Việt	TN	Tân Nhân	0003	3	Tình ca	0005	TK
4	Nguyễn Tài Tuệ	QH	Quốc Hương	0004	4	Xa khơi	0005	TN
a)		b)		0005	1	Việt Nam quê hương tôi	0004	QH
				0006	2	Tiến về Hà Nội	0005	QH
			c)			d)		

Hình 13.1. CSDL âm nhạc

a) Xác định khóa chính và khóa ngoài của mỗi bảng trong CSDL trên.

b) Nêu rõ mối quan hệ giữa 4 bảng trong CSDL trên.

5. Để hỗ trợ việc quản lí thông tin bán hàng tại một siêu thị, người ta xây dựng một phần mềm quản lí với các cơ sở dữ liệu quan hệ gồm 3 bảng có cấu trúc như sau:

- Bảng **KHACH_HANG** (*MAKH, TENKH, SDT, DIACHI, MA_HANG, SOLUONG*) quản lí thông tin khách hàng của siêu thị.
 - Bảng **MAT_HANG** (*MA_HANG, TEN_HANG, MA_NSX, DON_GIA*) quản lí các mặt hàng.
 - Bảng **NHA_SX** (*MA_NSX, TEN_NSX, DIA_CHI*) quản lí các nhà sản xuất.
- c) Xác định khóa chính và khóa ngoài của mỗi bảng trong CSDL trên.
d) Nêu rõ mối quan hệ giữa 3 bảng trong CSDL trên.

Câu 3: BÀI 14

Cho CSDL QLDiemThi gồm 2 bảng:

- Bảng HOC_SINH gồm các trường: SBD, HoTen, Lop, GT, NgaySinh.

- Bảng DIEM_THI gồm các trường: SBD, Toan, Li, Sinh, Van, Su, Anh.

SBD	HoTen	Lop	GT	NgaySinh	SBD	Toan	Li	Sinh	Van	Su	Anh
1	Nguyễn Bình An	11/1	Nam	6/12/2008	1	7	6.5	5	6.5	7	8
2	Trần Phương Thảo	11/1	Nữ	1/28/2008	2	5.5	4.5	5	4	6	6
3	Trương Hồng Hạnh	11/3	Nữ	3/3/2008	3	7.5	7	8	6.5	7	8
4	Hoàng Xuân Anh	11/4	Nam	8/4/2008	4	6.5	7	7.5	7	8	8
5	Phạm Thành Phú	11/5	Nam	7/3/2008	5	4.5	5	6.5	5	7	6
6	Nguyễn Thuý Hằng	11/1	Nữ	1/11/2008	6	8.5	9	9.5	7	8.5	10
7	Lê Kiến Huy	11/3	Nam	12/8/2008	7	7	7.5	6	6.5	7.5	8
8	Bùi Bình Tây	11/4	Nam	7/7/2008	8	5.5	4	5.5	6	7	6
9	Đào Thanh Trúc	11/1	Nữ	7/8/2008	9	10	8	8.5	6.5	9	10
10	Nguyễn Quốc Việt	11/2	Nam	4/6/2008	10	7.5	8	7	7	8.5	7
11	Trần Văn Thuận	11/2	Nam	5/7/2008	11	8	9	8.5	7	8	6

a) Xác định kiểu dữ liệu cho các trường của 2 bảng trên.

b) Viết câu lệnh SQL thực hiện câu truy vấn:

- Đưa ra HoTen, GT của học sinh lớp '11/4'

- Đưa ra SBD, Toan, Van, Anh của các học sinh có điểm môn Toán > 7